

RÈN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC THÔNG QUA DẠY HỌC HỌC PHẦN PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC

Đỗ Hoàng Mai¹

TÓM TẮT

Kỹ năng mềm bao gồm các kỹ năng hỗ trợ cho hoạt động của mỗi cá nhân, giúp cá nhân đó biến nhận thức thành hành động, từ đó phát triển các năng lực và phẩm chất cần thiết. Do đó, trong tuyển dụng lao động bên cạnh quan tâm đến trình độ chuyên môn, các nhà tuyển dụng còn chú trọng đến kỹ năng mềm của các ứng viên. Để đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của thị trường lao động, cần phải đào tạo ra nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và có hệ thống kỹ năng mềm phù hợp. Hiện nay các nhà trường đã quan tâm đến việc trang bị kỹ năng mềm cho sinh viên, tuy nhiên hiệu quả chưa cao. Vì vậy, cần thiết phải đưa ra những biện pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên trong các trường đại học.

Từ khóa: *Kỹ năng mềm, rèn kỹ năng mềm, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.*

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.5.2025.774>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo nghiên cứu của Peggy Klaus 2010, người thành đạt cho rằng chỉ có 25% là do kiến thức chuyên môn, 75% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm họ đã trang bị một cách chủ động, tích cực trước đó.

Một số nghiên cứu đã chỉ rõ, kỹ năng mềm của sinh viên còn nhiều hạn chế, sinh viên gặp khó khăn và khi tập luyện các kỹ năng mềm. Có thể kể đến: Tác giả Huỳnh Văn Sơn khi nghiên cứu thực trạng kỹ năng mềm của 1000 sinh viên sư phạm đã chỉ rõ, kỹ năng mềm của sinh viên còn nhiều hạn chế, sinh viên gặp khó khăn khi thực hành các kỹ năng mềm căn bản, cần thiết [4]. Tác giả Nguyễn Thị Vân Anh đưa ra những kỹ năng mềm được nhà tuyển dụng quan tâm trong bối cảnh hiện nay và cũng chỉ rõ những kỹ năng mềm còn hạn chế của sinh viên sau khi ra trường [1],... Như vậy, có thể nói thiếu kỹ năng mềm là một trong những rào cản lớn làm ảnh hưởng tới sự thành công của sinh viên cả trong học tập ở trường và sau khi ra trường. Vì vậy, cần tăng cường rèn kỹ năng mềm cho sinh viên ngay trong trường đại học.

Chương trình đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hồng Đức nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực và các phẩm chất đáp ứng được chuẩn đầu ra, thực hiện tốt nhiệm vụ của người giáo viên tiểu học. Sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học khi tốt nghiệp ngoài việc phải đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo còn phải trang bị tốt các kỹ năng mềm để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc dạy học các học phần chuyên ngành có ưu thế trong việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, trong đó có học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

¹ Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: dohoangmai@hdu.edu.vn

Bài viết tập trung tìm hiểu về kỹ năng mềm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, thực trạng của việc rèn kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức. Từ đó đề xuất một số biện pháp góp phần rèn kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua dạy học học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu: nghiên cứu các tài liệu liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu, từ đó xác định được cơ sở lý thuyết cho những đề xuất của bài báo.

Phương pháp điều tra: sử dụng bảng hỏi đối với 253 sinh viên của Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức để đưa ra thực trạng của vấn đề nghiên cứu.

Phương pháp thống kê toán học: sử dụng một số công thức toán học để xử lý số liệu trong quá trình nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Khái niệm công cụ

3.1.1. Kỹ năng

Có nhiều quan niệm khác nhau về kỹ năng, có thể kể đến:

Tác giả Thái Duy Tuyên (1999) cho rằng: “Kỹ năng chính là sự ứng dụng kiến thức trong hoạt động” [8; tr.28]. Kỹ năng lại được tác giả Vũ Dũng (2008) coi là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng [2].

Kế thừa các quan niệm của các nhà khoa học, có thể hiểu: kỹ năng là khả năng thực hiện có kết quả một nhiệm vụ nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có phù hợp với điều kiện cho phép.

3.1.2. Kỹ năng mềm

Khái niệm

Tác giả Bùi Hiền cho rằng: “Kỹ năng mềm là khả năng thực hiện đúng hành động, hoạt động phù hợp với những mục tiêu và điều kiện cụ thể để tiến hành hoạt động ấy” [3]

Có thể hiểu kỹ năng mềm là khả năng (thiên về mặt tinh thần) của cá nhân thích ứng với người khác nhằm thiết lập và duy trì mối quan hệ tích cực, thích ứng với công việc, góp phần hỗ trợ thực hiện công việc một cách hiệu quả.

Đặc điểm

Kỹ năng mềm không phải yếu tố thuộc về bẩm sinh mà được hình thành theo sự trải nghiệm, áp dụng kiến thức vào giải quyết tình huống từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm.

Kỹ năng mềm ngoài biểu hiện của cảm xúc còn thể hiện sức mạnh của việc thiết lập và duy trì mối quan hệ xã hội.

Kỹ năng mềm góp phần hỗ trợ cho kiến thức và kỹ năng chuyên môn, đặc biệt là kỹ năng cứng (những kỹ năng cơ bản trong nghề nghiệp, thuộc về chuyên môn, nghiệp vụ).

Kỹ năng mềm không cố định cho tất cả các ngành nghề mà với mỗi ngành nghề cần đến những nhóm kỹ năng mềm khác nhau. Tuy nhiên, giữa các ngành nghề sẽ có sự giao thoa của những kỹ năng mềm.

3.2. Vai trò của kỹ năng mềm đối với sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Kỹ năng mềm đóng vai trò là một công cụ quan trọng giúp sinh viên ngành Giáo dục tiểu học nâng cao hiệu quả học tập và phát triển sự nghiệp của bản thân. Cụ thể:

Kỹ năng mềm hỗ trợ sinh viên trong học tập: Để thích ứng với sự thay đổi môi trường học tập, môi trường sống, với các mối quan hệ mới, đòi hỏi sinh viên phải chủ động trong việc sắp xếp thời gian, quản lý bản thân, tự chịu trách nhiệm trong quá trình học tập. Tuy nhiên, nếu sinh viên có một số kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng tự học, kỹ năng thích nghi, kỹ năng hợp tác,... sẽ biết vận dụng để học tập đạt hiệu quả, phát huy được năng lực của bản thân.

Kỹ năng mềm giúp sinh viên hiểu rõ về mình, xác định hướng đi cho bản thân như kỹ năng nhận thức bản thân, kỹ năng xác định mục tiêu,....

Kỹ năng mềm giúp sinh viên hiện thực hoá những kiến thức học được trong nhà trường và trong cuộc sống: kỹ năng mềm cho phép sinh viên phối hợp tốt với người khác trong khi thực hiện các nhiệm vụ học tập cũng như trong các dự án; sẵn sàng hợp tác và thiết lập các mối quan hệ; nói những điều mình nghĩ và thể hiện bằng ngôn ngữ, cử chỉ.

Kỹ năng mềm đảm bảo sự tồn tại trong môi trường làm việc: Với sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ thì giáo dục cần luôn luôn đổi mới, phát triển. Yêu cầu đối với giáo viên tiểu học ngày càng cao, đòi hỏi sinh viên rèn luyện các kỹ năng mềm để đáp ứng (kỹ năng quản lý công việc, kỹ năng thích nghi, kỹ năng làm việc nhóm...).

Kỹ năng mềm giúp sinh viên thúc đẩy bản thân và dẫn dắt người khác: Kỹ năng đổi mới, sáng tạo có vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy bản thân, giúp sinh viên đưa ra, theo đuổi các ý tưởng trong học tập, trong công việc và vượt qua nó; Khả năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý xung đột,... giúp sinh viên có thể lãnh đạo người khác bằng chính tấm gương của mình, dẫn dắt người khác theo hướng của mình để đạt mục đích chung.

3.3. Mục tiêu, nội dung học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

Học phần cung cấp những vấn đề chung về phương pháp dạy học Toán ở tiểu học bao gồm: Khái quát chung về bộ môn phương pháp dạy học Toán ở trường sư phạm; mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, phương tiện, kế hoạch và đánh giá trong dạy học môn Toán ở tiểu học. Đồng thời vận dụng phương pháp dạy học vào dạy các nội dung cụ thể trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

Năng lực đạt được bao gồm: năng lực độc lập học tập, nghiên cứu; năng lực hợp tác; năng lực vận dụng phương pháp tư duy toán học; năng lực phát triển chương trình; năng lực thiết kế và thực hiện kế hoạch bài học; năng lực lựa chọn PP và hình thức dạy học; năng lực đánh giá học sinh; năng lực vận dụng kiến thức toán học vào dạy học toán ở trường tiểu học; năng lực phát triển chuyên môn của bản thân; năng lực giao tiếp dưới dạng hoạt động xêmina, có năng lực hoạt động tập thể...

3.4. Đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức

3.4.1. Một số kỹ năng mềm cần rèn luyện cho sinh viên

Kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc: kỹ năng này giúp sinh viên lập kế hoạch và tham gia học tập, rèn luyện trong nhà trường để đạt được thành tích cao trong học tập,

phát triển các năng lực, phẩm chất cần thiết của người giảng viên. kỹ năng này giúp sinh viên ra trường có khả năng lập kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy, kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch bài học,... thực hiện tốt các kế hoạch đó nhằm hoàn thành có hiệu quả các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

Kỹ năng học tập và nghiên cứu: kỹ năng này giúp sinh viên khám phá ra những việc cần làm để học tập, làm việc hiệu quả; nâng cao nhận thức của sinh viên về cách học và tiếp thu kiến thức; có khả năng học tập suốt đời.

Kỹ năng thuyết trình: giúp sinh viên có khả năng trình bày những kết quả đạt được khi tham gia giải quyết các nhiệm vụ học tập cũng như các nhiệm vụ khác trước các bạn trong lớp hoặc trước rất nhiều người. Kỹ năng này giúp sinh viên ra trường có thể giảng bài cho học sinh; báo cáo, phát biểu trong các cuộc họp, hội nghị, hội thảo,...

Kỹ năng giao tiếp: là cầu nối giữa người nói và người nghe, giúp sinh viên mở rộng mối quan hệ. Khi ra trường kỹ năng này giúp sinh viên có khả năng giao tiếp với học sinh, đồng nghiệp, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh, các lực lượng giáo dục,...

Kỹ năng giải quyết vấn đề: giúp sinh viên có khả năng đưa ra phương án tối ưu để giải quyết các vấn đề trong học tập và đời sống một cách kịp thời và hiệu quả.

Kỹ năng làm việc nhóm và tổ chức hoạt động nhóm: giúp sinh viên có khả năng hoạt động tương tác với giảng viên, với bạn bè trong các hoạt động. Từ đó, sinh viên có thể tổ chức cho học sinh làm việc, thảo luận theo nhóm để rèn luyện cho học sinh năng lực hợp tác.

Kỹ năng lắng nghe: giúp sinh viên có khả năng tiếp nhận những thông tin từ thầy cô, bạn bè một cách tích cực. Từ đó, có thể lắng nghe để hiểu học sinh cũng như kịp thời giải đáp những khó khăn, vướng mắc của học sinh trong quá trình giảng dạy.

Kỹ năng quản lý thời gian: giúp sinh viên sắp xếp thời gian thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách khoa học, hiệu quả; sinh viên có khả năng phân bổ thời gian thực hiện kế hoạch giảng dạy, các hoạt động dạy học,...

3.4.2. Thực trạng rèn kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức

Để tìm hiểu về thực trạng rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức, chúng tôi đã tiến hành khảo sát bằng bảng hỏi đối với 253 sinh viên của Khoa Giáo dục Tiểu học. Thông qua kết quả khảo sát, chúng tôi có những nhận định như sau:

Thực trạng về nhận thức của sinh viên với vai trò của kỹ năng mềm

Có 100% sinh viên cho rằng kỹ năng mềm rất quan trọng và cần thiết đối với sinh viên khi học ở trường đại học và sau khi ra trường; kỹ năng mềm giúp sinh viên nâng cao hiệu quả học tập và phát triển sự nghiệp của bản thân.

75,3% sinh viên được hỏi cho rằng kỹ năng mềm hỗ trợ sinh viên trong học tập chiếm tỉ lệ cao nhất so với bốn vai trò còn lại. Ở vị trí tiếp theo là kỹ năng mềm giúp sinh viên hiện thực hoá những kiến thức học được trong nhà trường và trong cuộc sống, chiếm 62,5% sinh viên lựa chọn. Vị trí thứ 3 là kỹ năng mềm giúp sinh viên thúc đẩy bản thân và dẫn dắt người khác, chiếm 60,4% sinh viên lựa chọn. Có 55,7% sinh viên cho rằng kỹ năng mềm đảm bảo sự tồn tại trong môi trường làm việc. Xếp ở vị trí cuối cùng là kỹ năng mềm giúp

sinh viên hiểu rõ về mình với 53,5% lựa chọn. Kết quả này cho thấy sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức đã nhận thức khá đầy đủ về vai trò của kỹ năng mềm cả trong và sau khi ra trường. Đặc biệt sinh viên đề cao vai trò của kỹ năng mềm trong việc hỗ trợ sinh viên học tập và rèn luyện.

Thực trạng việc rèn kỹ năng mềm của sinh viên

Khi được hỏi “Trong 8 kỹ năng mềm cần rèn luyện cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, bạn đã có ở mức độ nào?”, kết quả cho thấy:

Kỹ năng lắng nghe đạt 65,7%, kỹ năng học tập và nghiên cứu đạt 58,5%. Đây là 2 kỹ năng phổ biến nhất của sinh viên có trong quá trình học tập. Kỹ năng giao tiếp được 55,2% sinh viên lựa chọn xếp ở vị trí thứ ba. Kỹ năng giải quyết vấn đề đạt 53,7% xếp thứ tư. Kỹ năng làm việc nhóm và tổ chức hoạt động nhóm đạt 48,6%. Kỹ năng thuyết trình đạt 45,2%. Có 2 kỹ năng sinh viên còn thiếu và yếu là: kỹ năng quản lý thời gian với 42,5% và kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc 40,3%. Qua kết quả khảo sát thì các kỹ năng mềm cần có của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học đang còn ở mức trung bình, có một số kỹ năng mềm ở mức thấp. Đây cũng là những tồn tại khá phổ biến trong sinh viên Việt Nam nói chung đã được nhiều nghiên cứu chỉ ra.

Thực trạng rèn kỹ năng mềm cho sinh viên trong dạy học các học phần

Khi được hỏi về ảnh hưởng của hoạt động giảng dạy đến việc hình thành và rèn kỹ năng mềm cho sinh viên, kết quả nhận được là 48,3% sinh viên cho rằng các hoạt động giảng dạy có ảnh hưởng lớn đến việc hình thành và rèn kỹ năng mềm cho sinh viên. Điều này phù hợp với thực tế vì kỹ năng mềm của sinh viên luôn được hình thành thông qua các hoạt động học tập.

Từ kết quả khảo sát và những phân tích ở trên có thể thấy: sinh viên đã nhận thức được sự cần thiết của kỹ năng mềm nhưng chưa thực sự hiểu được vai trò của kỹ năng mềm trong học tập, rèn luyện cũng như đối với công việc sau này. Sinh viên đã có một số kỹ năng mềm nhưng ở mức trung bình, còn thiếu và yếu ở một số kỹ năng mềm cần thiết như: kỹ năng làm việc nhóm và tổ chức hoạt động nhóm; kỹ năng quản lý thời gian; kỹ năng lập kế hoạch và tiến hành công việc;... Một trong những nguyên nhân của hạn chế trên là trong các giờ học sinh viên còn thụ động; chưa tự tin nói trước thầy cô; chưa biết cách trình bày một nội dung, một vấn đề một cách mạch lạc. Giảng viên chưa đầu tư giao nhiệm vụ học tập, chưa dành nhiều thời gian đặt câu hỏi tạo cơ hội cho sinh viên trình bày quan điểm của mình, chưa phát huy được vai trò của hoạt động nhóm, chưa thực sự đặt sinh viên vào vị trí trung tâm của việc dạy học, chưa phát huy được hết tính tích cực, sáng tạo và tư duy phản biện của người học.

3.5. Một số biện pháp rèn kỹ năng mềm cho sinh viên thông qua dạy học học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

3.5.1. Thiết kế và tổ chức cho sinh viên thực hiện các hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

Mục đích

Hoạt động học tập yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã có để giải quyết các vấn đề học tập hoặc các vấn đề thực tế (liên quan đến học tập) và được

đánh giá bằng những tiêu chí rõ ràng. Sinh viên thực hiện các hoạt động học tập sẽ rèn luyện các kỹ năng mềm cần thiết cho học tập và giảng dạy sau này.

Nội dung và cách thức thực hiện

Thiết kế hoạt động học tập theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất người học cần đảm bảo các tiêu chí: Hoạt động học tập phải tạo cơ hội cho sinh viên thể hiện một hoặc nhiều kỹ năng mềm và bám sát mục tiêu học tập; Chủ đề được đưa ra trong mỗi hoạt động cần bám sát thực tế, tạo niềm say mê, hứng thú trong học tập, giúp sinh viên áp dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm đã có để giải quyết các vấn đề, tạo cơ hội cho sinh viên phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp,...; Các hoạt động học tập cần thể hiện rõ các hoạt động thành phần, hoạt động của cá nhân và nhóm; đồng thời gắn liền với các yêu cầu cần đạt của người học; các hoạt động này được sắp xếp từ dễ đến khó giúp người học dễ tiếp cận, đảm bảo quyền được lựa chọn hoạt động của người học.

Tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động học tập vừa thiết kế một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Ví dụ: Khi dạy bài “Nội dung dạy học môn Toán ở trường tiểu học”

Mục tiêu: sinh viên hiểu được chương trình và cấu trúc nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học; nắm vững các kiến thức chủ yếu, phân tích được đặc điểm của các mạch kiến thức trong chương trình; có ý thức phân tích và phát triển chương trình. Rèn luyện các kỹ năng mềm và phát triển các năng lực và phẩm chất.

Thiết kế và tổ chức các hoạt động học tập

1. Hoạt động trải nghiệm

Hoạt động cá nhân: Đưa ra một số bài học trong chương trình môn Toán ở tiểu học và yêu cầu sinh viên sắp xếp bài học vào chương trình từng lớp.

Hoạt động nhóm (nhóm 5 sinh viên): Yêu cầu sinh viên trong nhóm trao đổi, thảo luận để đưa ra kết quả của nhóm; cử đại diện báo cáo kết quả.

Hoạt động cả lớp: Yêu cầu 1 nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, góp ý. Giảng viên đánh giá và kết luận.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Tìm hiểu các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

Yêu cầu từng sinh viên nghiên cứu chương trình môn Toán ở tiểu học trong tài liệu học tập; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và trả lời câu hỏi: “Chương trình môn Toán ở tiểu học có mấy mạch kiến thức và đó là những mạch kiến thức nào?”. Gọi một sinh viên trả lời, các sinh viên khác nhận xét, góp ý. Giảng viên đánh giá và kết luận.

Hoạt động 2: Tìm hiểu nội dung các mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

Yêu cầu từng sinh viên nghiên cứu chương trình môn Toán ở tiểu học trong tài liệu học tập; Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học và nêu nội dung của từng mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học.

Các nhóm sinh viên trao đổi, thảo luận dựa trên kết quả của từng cá nhân. Tổng hợp kết quả trao đổi để thành kết quả chung của nhóm. Cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

Yêu cầu 3 nhóm trình bày nội dung của 3 mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học Các nhóm khác trao đổi, góp ý. Giảng viên nhận xét và kết luận.

Hoạt động 3: Tìm hiểu đặc điểm nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học.

Yêu cầu sinh viên hoạt động cặp đôi: Nghiên cứu và trao đổi về nội dung, mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng, năng lực của nội dung chương trình ở hai giai đoạn (giai đoạn lớp 1, 2, 3 và giai đoạn lớp 4, 5); phân tích sự khác nhau về nội dung, mức độ cần đạt của hai giai đoạn. Cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

Yêu cầu 2 nhóm trình bày kết quả của nhóm mình. Các nhóm khác trao đổi, góp ý. Giảng viên nhận xét và kết luận.

3. Hoạt động thực hành

Yêu cầu mỗi sinh viên nghiên cứu nội dung mạch kiến thức “Số và phép tính” để trả lời câu hỏi “Phân tích cấu trúc theo nguyên tắc đồng tâm, hợp lý của mạch kiến thức Số và phép tính”.

Các nhóm làm việc trên cơ sở từng cá nhân trình bày câu trả lời của mình, các cá nhân khác nhận xét, góp ý để thu được câu trả lời của nhóm. Cử đại diện nhóm trình bày kết quả của nhóm mình.

Yêu cầu 01 nhóm trình bày câu trả lời. Các nhóm khác trao đổi, góp ý. Giảng viên nhận xét và kết luận.

Thông qua các hoạt động này, sinh viên nắm được nội dung của 3 mạch kiến thức trong chương trình môn Toán ở tiểu học, hiểu sâu hơn về cấu trúc, mức độ yêu cầu của các mạch kiến thức. Rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng mềm như: kỹ năng học tập và nghiên cứu nội dung chương trình môn Toán ở tiểu học; kỹ năng thuyết trình khi báo cáo kết quả của nhóm; kỹ năng giao tiếp khi trao đổi, thảo luận, nhận xét; kỹ năng làm việc nhóm thông qua hoạt động nhóm; kỹ năng lắng nghe khi tiếp thu những ý kiến nhận xét của giảng viên và bạn bè; kỹ năng quản lý thời gian khi sắp xếp công việc để hoàn thành nhiệm vụ trong khoảng thời gian giảng viên giao.

3.5.2. Đa dạng hoá các phương pháp và hình thức dạy học tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình tiếp cận, vận dụng

Mục đích

Đa dạng hoá các phương pháp và hình thức dạy học sẽ phát huy tính chủ động, sáng tạo của sinh viên, làm cho các em cảm thấy hào hứng say mê với môn học; kết hợp nhuần nhuyễn giữa học và hành; không ngừng rèn luyện những kỹ năng mềm cần thiết cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Nội dung và cách thức thực hiện

Sử dụng phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề:

Phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là phương pháp dạy học trong đó Giảng viên đưa ra các tình huống có vấn đề yêu cầu sinh viên chủ động, tự giác tìm hiểu, khám phá vấn đề và giải quyết được vấn đề dưới sự tổ chức, hướng dẫn của giảng viên.

Để sử dụng phương pháp dạy học này giảng viên cần: Thiết kế tình huống có vấn đề; Đưa tình huống đó cho sinh viên, yêu cầu sinh viên phát hiện, suy nghĩ, tìm tòi, dự đoán;

Hướng dẫn sinh viên phân tích vấn đề, đề xuất và thực hiện hướng giải quyết, hình thành giải pháp; Yêu cầu sinh viên trình bày quá trình tiến hành dẫn đến giải pháp đúng.

Ví dụ: Khi dạy bài “Kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học”

Giảng viên đưa ra tình huống có vấn đề: đưa một kế hoạch bài học môn Toán có những điểm sai lầm cần chỉnh sửa và yêu cầu sinh viên phân tích kế hoạch bài học đó.

Sinh viên muốn phân tích kế hoạch bài học đó cần tìm hiểu yêu cầu của một kế hoạch bài học; cách thiết kế kế hoạch bài học để dự đoán những điểm chưa hợp lý trong thiết kế. Từ đó đưa ra hướng sửa chữa phù hợp.

Sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm:

Phương pháp dạy học hợp tác nhóm là phương pháp dạy học tổ chức sinh viên thành các nhóm (theo ý đồ sư phạm) để giải quyết nhiệm vụ học tập. Trên cơ sở đó, sinh viên đều phải làm việc và thảo luận về một vấn đề cụ thể; đưa ra ý kiến chung của nhóm; nhận xét nhóm khác từ đó đưa ra cách giải quyết vấn đề một cách hiệu quả. Trong quá trình hoạt động nhóm có thể chấp nhận sự khác biệt và bảo lưu ý kiến cá nhân.

Dạy học hợp tác nhóm gồm các bước sau: chia lớp thành các nhóm theo ý đồ của giảng viên; giao nhiệm vụ học tập cho các nhóm; các thành viên làm việc độc lập tìm ra cách giải quyết nhiệm vụ, trao đổi thảo luận để tạo thành kết quả chung của nhóm, phân công người trình bày kết quả làm việc của nhóm; đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, nhận xét; giảng viên nhận xét và đưa ra kết luận cuối cùng.

Trong dạy học học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học khi sử dụng phương pháp dạy học hợp tác nhóm sẽ kích thích hứng thú học tập cho sinh viên mà còn rèn cho sinh viên các kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết tình huống

Ví dụ: Dạy học bài “Đánh giá kết quả học tập trong dạy học môn Toán ở tiểu học”

Giảng viên chia lớp thành các nhóm gồm 10 sinh viên với nhiều trình độ khác nhau (vì nội dung thảo luận cần có sự giúp đỡ lẫn nhau của các sinh viên).

Giao nhiệm vụ học tập: Phân tích mục tiêu, nội dung, chức năng, nguyên tắc và các yêu cầu cơ bản của việc đánh giá trong dạy học môn Toán ở tiểu học.

Sinh viên làm việc nhóm: Mỗi sinh viên nghiên cứu tài liệu học tập, các văn bản hướng dẫn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các mô-đun tập huấn về kiểm tra đánh giá để thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên trong nhóm đưa ra kết quả của mình, trao đổi, thảo luận với các sinh viên trong nhóm để đưa ra kết quả của nhóm mình. Sau đó, thảo luận cách trình bày kết quả và cử đại diện trình bày.

Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác góp ý, nhận xét; giảng viên nhận xét và đưa ra kết luận cuối cùng.

Sử dụng hình thức Seminar:

Tổ chức seminar trong học tập học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học giúp sinh viên chủ động, tích cực và rèn luyện được một số kỹ năng mềm như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết tình huống; kỹ năng nghiên cứu và học tập, ...

Tổ chức seminar trong học tập cần thực hiện như sau: Giảng viên giao nhiệm vụ cho cá nhân hoặc nhóm cá nhân trước buổi seminar; sinh viên hoặc nhóm sinh viên nghiên cứu các tài liệu liên quan đến nhiệm vụ được giao, tìm hiểu, thảo luận để đưa ra kết quả của nhóm mình; Xây dựng báo cáo bằng powerpoint và cử đại diện báo cáo; các nhóm thảo luận để đi đến kết quả cuối cùng.

Ví dụ: Dạy học bài “Phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học”.

Giảng viên chia lớp thành các nhóm gồm 5 sinh viên có nhiều trình độ.

Giảng viên giao nhiệm vụ cho nhóm trước khi học bài một vài hôm. Với nhiệm vụ: Tìm hiểu cơ sở khoa học của phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học.

Nhóm sinh viên nghiên cứu, thảo luận để xây dựng một báo cáo theo sơ đồ cây bằng powerpoint.

Giảng viên tổ chức seminar vào tiết học của bài theo chương trình.

4. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm đóng vai trò quan trọng đối với sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức. Kỹ năng mềm giúp các em ứng phó và xử lý hiệu quả các vấn đề trong học tập cũng như trong giảng dạy sau này. Thông qua việc rèn luyện và vận dụng kỹ năng mềm sinh viên có điều kiện hoàn thiện các năng lực nghề nghiệp của bản thân. Vì vậy, rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức là rất cần thiết. Bài viết đã đề cập đến các vấn đề liên quan đến kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học, thực trạng của việc rèn luyện kỹ năng mềm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học Trường Đại học Hồng Đức. Từ đó đề xuất hai biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc rèn kỹ năng mềm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hồng Đức thông qua dạy học học phần Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Thị Vân Anh (2021), Kỹ năng mềm của sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Giáo dục, 514(2):28-3.
- [2] Vũ Dũng (Chủ biên) (2008), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [3] Bùi Hiền (2013), *Từ điển Giáo dục học*, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.
- [4] Huỳnh Văn Sơn (2011), *Thực trạng kỹ năng sống của sinh viên một số trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*, Đề tài khoa học cấp Bộ năm 2010, mã số B.2010. 19.64, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5] Tạ Quang Thảo (2014), *Cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt số tháng 3/2014:47-49.
- [6] Tạ Quang Thảo (2014), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Giáo dục, số 329.

- [7] Tạ Quang Thảo (2015), *Phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên khối ngành kinh tế các trường cao đẳng khu vực trung du, miền núi phía Bắc theo tiếp cận chuẩn đầu ra*, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục Trường Đại học Thái Nguyên.
- [8] Thái Duy Tuyên (1999), *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

TRAINING SOFT SKILLS FOR STUDENTS OF PRIMARY EDUCATION, HONG DUC UNIVERSITY THROUGH MATH TEACHING METHODOLOGY COURSE AT PRIMARY SCHOOLS

Do Hoang Mai

ABSTRACT

Soft skills include skills that complement each individual's activities, helping that individual turn awareness into action, thereby developing abilities and qualities. Therefore, in recruiting workers, in addition to professional qualifications, employers also pay special attention to the soft skills of candidates. To meet the increasing demands of the labor market, it is necessary to train human resources with high professional qualifications and appropriate soft skills. Currently, schools have paid attention to equipping soft skills for students, but the effectiveness is not high. Therefore, it is necessary to propose measures to develop soft skills for students in universities.

Keywords: *Soft skills, training soft skills, students of primary education.*

* Ngày nộp bài: 19/2/2025; Ngày gửi phản biện: 11/3/2025; Ngày duyệt đăng: 26/5/2025